

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước quy định về đo lường áp dụng với phương tiện đo nhóm 2 của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Nhằm nâng cao nhận thức về quản lý, sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong quá trình sản xuất, kinh doanh, giao dịch thương mại, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Việc tổ chức hội nghị đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

#### **II. Nội dung hội nghị**

##### **1. Nội dung:**

Phổ biến, hướng dẫn các văn bản:

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP, ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường

- Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN, ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

- Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN, ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25 tháng 8 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

- Một số văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quy định về (phê duyệt mẫu, kiểm định, quản lý đo lường cột đo xăng dầu ....) ;

- Trao đổi, thảo luận, giải đáp những vướng mắc của các đại biểu tham dự.

**2. Thời gian:** 01 ngày, ngày 24 tháng 10 năm 2020.

**3. Địa điểm:** Trung tâm hội nghị tỉnh Bắc Giang, Quảng trường 3/2, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.

**4. Thành phần:**

- Cơ quan Trung ương: Đại diện Vụ Đo lường – Tổng cục Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng

- Sở Khoa học và Công nghệ: Đại diện Lãnh đạo Sở; Đại diện Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thanh tra Sở; Cán bộ, viên chức của Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ.

- Đại biểu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh (Dự kiến 300 đại biểu).

- Phóng viên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang (dự và đưa tin)

### **III. Kinh phí tổ chức hội nghị**

Chi phí hội nghị do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang chi trả từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020.

*(Có phụ lục kèm theo)*

### **IV. Tổ chức thực hiện**

- Trung tâm Ứng dụng KH&CN: Chủ trì, phối hợp với Vụ Đo lường (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Thanh tra Sở và các tổ chức liên quan chuẩn bị các điều kiện và nội dung của Hội nghị.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính: Tham mưu kinh phí, hướng dẫn thanh quyết toán Hội nghị.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTUD.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày tháng năm 2020*  
*của Sở Khoa học và Công nghệ)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
1	Giảng viên, báo cáo viên	Người	3	500.000	1.500.000
2	Đại biểu không hưởng lương tham dự	Người	300	120.000	36.000.000
3	Tài liệu hội nghị	Quyển	300	35.000	10.500.000
4	Văn phòng phẩm cho đại biểu	Bộ	300	15.000	4.500.000
5	Giải khát giữa giờ	Người	300	30.000	9.000.000
6	Thuê hội trường, trang thiết bị hội trường 1 ngày	Ngày	01	5.780.000	5.780.000
7	Trang trí, khánh tiết, chi khác	Hội nghị	01	2.000.000	2.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>69.280.000</b>

*Số tiền bằng chữ: Sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng.*